

# ĐỀ CƯƠNG ÔN THI MÔN KINH TẾ VI MÔ CÓ ĐÁP ÁN TRƯỜNG ĐH ĐÔNG Á

## A. TRẮC NGHIỆM

- Với giả định các yếu tố khác không thay đổi, luật cầu cho biết :
  - Giá hàng hóa tăng thì lượng cầu giảm**
  - Giá hàng hóa tăng thì lượng cung giảm.
  - Giá và lượng cầu có mối quan hệ thuận chiều.
  - Giá hàng hóa tăng thì lượng cầu tăng.
  - Giá hàng hóa tăng thì lượng cung giảm
- Yếu tố nào sau đây sẽ làm dịch chuyển đường cầu rượu vang sang phải ?
  - Thu nhập tăng.**
  - Giảm giá rượu sâm banh (hàng hóa thay thế)
  - Giảm giá rượu vang.
  - Tăng giá bắp rang bơ (hàng hóa bổ sung).
  - Giảm số lượng người tiêu dùng.
- Đường cầu dốc xuống về phía phải, phản ánh :
  - Khi thu nhập tăng thì lượng cầu sẽ tăng
  - Luật cung
  - Luật cầu**
  - Lợi thế so sánh.
- Khi giá thịt bò tăng sẽ gây ra :
  - Tăng cầu thịt gà (hàng hóa thay thế)
  - Tăng cầu về khoai tây rán (hàng hóa bổ sung)
  - Tăng lượng cầu về thịt bò
  - Giảm lượng cầu về thịt bò
  - Câu a và d đúng**
- Thu nhập tăng sẽ gây ra :
  - Tăng cầu về bánh rán nếu bánh rán là hàng hóa cấp thấp.
  - Tăng cầu về bánh rán nếu bánh rán là hàng hóa thông thường**
  - Tăng cung về bánh rán.
  - Giảm cung về bánh rán.

6. Nếu giá hàng hóa A tăng làm cho cầu hàng hóa B dịch sang phải thì :
- A và B là hai hàng hóa thay thế trong tiêu dùng.**
  - A và B là hai hàng hóa bổ sung trong tiêu dùng.
  - B là hàng hóa cấp thấp.
  - B là hàng hóa thông thường.
  - A và B là 2 hàng hóa bổ sung trong sản xuất.
7. Yếu tố nào sau đây gây ra sự vận động dọc theo đường cầu ?
- Thu nhập.
  - Giá hàng hóa liên quan.
  - Giá của hàng hóa đang xem xét.**
  - Thị hiếu.
  - Tất cả các yếu tố trên.
8. Với giả định các yếu tố khác không thay đổi, luật cung cho biết :
- Giá dầu giảm làm lượng cung về dầu giảm.**
  - Giá dầu tăng làm lượng cung về dầu giảm.
  - Cung dầu tăng làm giá dầu giảm.
  - Chi phí sản xuất dầu giảm sẽ làm cung dầu tăng.
  - Chi phí sản xuất dầu tăng làm giá dầu tăng.
9. Thiếu hụt thị trường có nghĩa là:
- Cầu tăng thì giá tăng.
  - Lượng cầu lớn hơn lượng cung.**
  - Lượng cung lớn hơn lượng cầu.
  - Lượng cầu nhỏ hơn lượng cân bằng.
10. Dư thừa thị trường:
- Tồn tại nếu giá cao hơn giá cân bằng.**
  - Là chênh lệch giữa lượng cầu và lượng cung.
  - Là chênh lệch giữa lượng cầu và lượng cân bằng.
  - Là chênh lệch giữa lượng cung và lượng cân bằng.
  - Sẽ làm cho giá tăng.
11. Nếu cả cung và cầu đều tăng thì :
- Giá và lượng cân bằng đều tăng.
  - Giá cân bằng giảm nhưng lượng cân bằng tăng.

- c) Giá cân bằng có thể tăng, giảm hoặc không đổi nhưng lượng cân bằng tăng.
- d) Giá cân bằng tăng nhưng lượng cân bằng tăng hoặc giảm.
- e) Giá cân bằng giảm nhưng lượng cân bằng tăng hoặc giảm.
12. Một hãng chấp nhận giá phải đối mặt với một :
- a) Đường doanh thu bình quân dốc xuống.
- b) Đường doanh thu cận biên dốc xuống
- c) Đường cung dốc xuống
- d) Đường cầu hoàn toàn co dãn.
- e) Đường cầu dốc xuống.
13. Một hãng cạnh tranh hoàn hảo đang tối đa hóa lợi nhuận và có lợi nhuận dương nếu:
- a) Chi phí cận biên bằng giá và giá lớn hơn chi phí biến đổi bình quân tối thiểu.
- b) Chi phí cận biên bằng giá và giá lớn hơn tổng chi phí bình quân tối thiểu.
- c) Tổng doanh thu đạt cực đại
- d) Chi phí biến đổi bình quân tối thiểu.
- e) Tổng chi phí bình quân cực tiểu.
14. Nếu một hãng cạnh tranh hoàn hảo đang sản xuất mất sản lượng tại đó giá nhỏ hơn tổng chi phí bình quân thì hãng :
- a) Nên đóng cửa sản xuất.
- b) Đang hòa vốn
- c) Vẫn thu được lợi nhuận kinh tế dương.
- d) Đang bị thua lỗ nhưng nên tiếp tục hoạt động chừng nào giá còn lớn hơn chi phí cố định bình quân tối thiểu.
- e) Đang bị thua lỗ nhưng nên tiếp tục hoạt động chừng nào giá còn lớn hơn chi phí biến đổi bình quân tối thiểu.
15. Một hãng nên đóng cửa sản xuất nếu giá .
- a) Lớn hơn chi phí biến đổi bình quân tối thiểu.
- b) Nhỏ hơn chi phí biến đổi bình quân tối thiểu
- c) Lớn hơn chi phí cố định bình quân
- d) Nhỏ hơn doanh thu bình quân
- e) Nhỏ hơn tổng chi phí bình quân.
16. Một thị trường độc quyền bán thì :
- a) Không có rào cản đối với sự gia nhập của các hãng đối thủ

- b) Chỉ có một hãng duy nhất
- c) Có nhiều sản phẩm thay thế
- d) Chỉ có duy nhất một người mua
- e) Có vài hãng lớn

17. Nhà độc quyền tối đa hóa lợi nhuận bằng cách :

- a) Sản xuất số lượng sản phẩm tại mức doanh thu cận biên bằng chi phí cận biên, và bán số sản phẩm đó với mức giá cao tùy ý.
- b) Sản xuất mức sản lượng tại điểm chi phí cận biên bằng giá.
- c) Đặt mức giá cao nhất mà thị trường có thể chấp nhận
- d) Sản xuất mức sản lượng tại đó doanh thu cận biên bằng giá
- e) Không có phương án nào ở trên.

18. Đường cung của nhà độc quyền bán là :

- a) Đường chi phí cận biên
- b) Đường chi phí cận biên phía trên chi phí biến đổi bình quân tối thiểu.
- c) Đường doanh thu cận biên.
- d) Đường chi phí biến đổi bình quân
- e) Không có câu nào đúng vì trong độc quyền không xác định được đường cung

19. Một điểm khác biệt giữa cạnh tranh hoàn hảo và cạnh tranh độc quyền là:

- a) Ngành cạnh tranh hoàn hảo có số lượng ít hãng
- b) Trong cạnh tranh hoàn hảo, sản phẩm giữa các hãng có chút ít sự khác biệt.
- c) Cạnh tranh độc quyền có rào cản gia nhập còn cạnh tranh hoàn hảo thì không.
- d) Các hãng trong ngành cạnh tranh độc quyền hoàn toàn không có sức mạnh thị trường.
- e) Ngành cạnh tranh độc quyền gồm một số ít các hãng

20. Ngành nào dưới đây là một ví dụ điển hình về độc quyền tập đoàn ?

- a) Thị trường bột mì
- b) Ngành sản xuất đồ ăn nhanh
- c) Ngành sản xuất ô tô
- d) Ngành may mặc
- e) Ngành dịch vụ nhà hàng ăn uống.

21. Mô hình đường cầu gãy khúc :

- a) Cho biết giá sẽ không đổi mặc dù có sự tăng hoặc giảm của cầu.

- b) Cho biết mức giá hiện hành được xác định như thế nào.
- c) Cho biết giá sẽ không đổi cho dù có sự tăng hoặc giảm chi phí.
- d) Giả định rằng các đối thủ sẽ cạnh tranh với nhau bằng giá.
- e) Không phương án nào đúng.

22. Co dẫn của cầu theo giá đo lường phản ứng của:

- a) Lượng cầu hàng hóa này khi giá của hàng hóa thay thế hoặc bổ sung thay đổi.
- b) Lượng cầu khi thu nhập thay đổi.
- c) Lượng cầu khi giá của hàng hóa này thay đổi.
- d) Giá khi lượng cầu thay đổi.
- e) Không có phương án nào đúng.

23. Đường cầu nằm ngang có độ co dẫn của cầu theo giá như thế nào ?

- a) Bằng 0
- b) Lớn hơn 0 và nhỏ hơn 1.
- c) Bằng 1
- d) Lớn hơn 1.
- e) Vô cùng

24. Nếu hệ số co dẫn của cầu theo giá là -2, vậy giá giảm 1% thì:

- a) Lượng cầu sẽ tăng gấp đôi.
- b) Lượng cầu giảm đi một nửa
- c) Lượng cầu tăng 2 %
- d) Lượng cầu giảm 2 %
- e) Lượng cầu tăng 0,5 %

## **B.ĐÚNG/SAI-GIẢI THÍCH**

1. Quy luật hiệu suất giảm dần có nghĩa là khi bổ sung thêm các yếu tố sản xuất thì sau 1 điểm nào đó phần bổ sung thêm cho sản lượng giảm xuống
2. Sản phẩm cận biên là đơn vị sản phẩm cuối cùng
3. Ở mức giá P lượng cầu lớn hơn lượng cung thì P có xu hướng bị đẩy lên
4. Đường cầu thị trường là tổng các số lượng và các mức giá của các cầu cá nhân
5. Đường cầu cá nhân là ví dụ về mối quan hệ cân bằng
6. Khi giá giảm lượng cầu giảm
7. Một lý do làm cho đường cung dốc lên là ở các mức giá cao hơn có nhiều người gia nhập thị trường hơn
8. Ở cân bằng không có cầu vượt cung
9. Nếu giá cao hơn giá cân bằng người tiêu dùng có thể mua được một số lượng mà họ sẵn sàng mua
10. Nếu giá thấp hơn giá cân bằng người bán không thể bán được một số lượng nhiều hơn mà họ sẵn sàng bán
11. Luật cung và luật cầu phát biểu rằng giá cân bằng sẽ là giá mà ở đó lượng cung bằng lượng cầu
12. Giá kim cương cao hơn giá nước vì kim cương có giá trị sử dụng cao hơn.
13. Thay đổi trong thu nhập của người tiêu dùng sẽ làm dịch chuyển đường cầu.
14. Tăng giá hàng hoá thay thế của một hàng hoá xác định nào đó sẽ làm dịch chuyển đường cầu hàng hoá đó sang phải.
15. Thay đổi giá của một hàng hoá sẽ làm dịch chuyển đường cầu thị trường của nó sang phải.

### **Lời giải:**

1. Thu nhập của người tiêu dùng tăng làm dịch chuyển đường cầu về trướng lên trên nhưng không làm thay đổi lượng cầu.
2. Với giá và thu nhập xác định, người tiêu dùng cân bằng khi những số lượng mua thêm sẽ làm giảm tổng mức thoả mãn.
3. Khi một hàng hoá được người ta rất thích nhưng không có các hàng hoá thay thế ở mức độ cao thì đường cầu về nó có xu hướng tương đối không co dãn ở vùng lân cận mức giá hiện hành.
4. Khi một hàng hoá phải mua bằng một tỷ lệ lớn trong ngân sách của người tiêu dùng thì điều đó sẽ có xu hướng làm cho cầu về hàng hoá đó tương đối không co dãn.
5. Có hai yếu tố giải thích cho quy luật đường cầu dốc xuống: ảnh hưởng thay thế - hàng hoá rẻ hơn sẽ được người ta thay thế cho hàng hoá đắt hơn, và ảnh

hưởng thu nhập - cầu của người tiêu dùng phụ thuộc vào thu nhập danh nghĩa của họ.

6. Lượng cầu về hàng hoá cấp thấp tăng khi thu nhập tăng.
7. Quy tắc tối đa hoá ích lợi trong việc chi tiêu là: làm cho ích lợi cận biên của đơn vị mua cuối cùng bằng nhau.
8. Độ dốc của đường bàng quang đo ích lợi cận biên tương đối của hai hàng hoá.
9. Đường ngân sách dịch chuyển song song vào phía trong khi thu nhập giảm xuống.
10. Thu nhập giảm đi một nửa đường ngân sách sẽ dịch chuyển song song ra ngoài (tính từ gốc toạ độ) xa gấp hai lần so với ban đầu.
11. Độ dốc của đường bàng quan biểu thị tỷ lệ mà người tiêu dùng sẵn sàng đánh đổi hai hàng hoá cho nhau.
12. Khi giá của hàng hoá X thay đổi, đường khả năng tiêu dùng về hàng hoá X và Y sẽ quay xung quanh điểm nằm trên trục biểu thị hàng hoá Y.
13. ở cân bằng, tỷ lệ thay thế hai hàng hoá cho nhau của người tiêu dùng bằng tỷ số giá của hai hàng hoá.
14. Độ co giãn của đường ngân sách bằng tỷ số giá của hai hàng hoá.
15. Thay đổi tất cả các giá của hai hàng hoá và thu nhập theo cùng một tỷ lệ sẽ làm cho các lượng cầu cân bằng thay đổi đúng tỷ lệ như thế.

### C. TỰ LUẬN

**Câu 1:** Hãy dùng đồ thị về cung - cầu để giải thích tại sao khi trúng mùa, giá lúa thường có xu hướng giảm và ngược lại khi mất mùa giá lúa có xu hướng tăng

**Câu 2:** Thị trường sản phẩm X có:

Hàm cầu:  $Q = 40 - P$

Hàm cung:  $Q = 2P + 10$

(P tính bằng USD, Q tính bằng tấn)

- Tìm trạng thái cân bằng của thị trường dựa vào phương trình .Vẽ đồ thị
- Nếu chính phủ quy định giá là 8 thì điều gì xảy ra?
- Nếu chính phủ quy định  $P = 12$  thì điều gì xảy ra? Để giải quyết tình trạng trên chính phủ phải chi bao nhiêu tiền?
- Nếu chính phủ đánh thuế vào người sản xuất:  $t = 5\text{USD/tấn}$  thì điều gì xảy ra? Tính mức thuế mà người sản xuất và người tiêu dùng chịu? Minh họa bằng đồ thị

**Câu 3:** Một hãng độc quyền có hàm chi phí :  $TC = Q^2 + 2Q + 100$  và đối diện với hàm cầu là :  $P = 122 - Q$  (trong đó, Q là số lượng sản phẩm, giá và chi phí tính bằng USD)

- Viết phương trình biểu diễn các hàm chi phí ngắn hạn: FC, VC, AFC, AVC, ATC và MC của hãng.
- Để tối đa hóa lợi nhuận, nhà độc quyền quyết định như thế nào ?
- Nếu nhà độc quyền muốn tối đa hóa doanh thu, quyết định của nhà độc quyền sẽ là gì

**Câu 4:** Kinh tế học là gì? Hãy phân tích mối quan hệ giữa kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô và cho ví dụ minh họa

**Câu 5:** Nêu các yếu tố tác động đến cầu hàng hóa. Phân tích sự tác động của yếu tố “thu nhập của người tiêu dùng” đến cầu hàng hóa và cho ví dụ minh họa.

**Câu 6:** Thế nào là thị trường độc quyền bán? Hãy so sánh những đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường độc quyền.

**Câu 7:** Hàm số cung và hàm số cầu của sản phẩm X có dạng:

(D):  $Q = -P + 120$  và (S):  $Q = P - 40$ , (Q tính bằng tấn, P tính bằng USD)

- Tìm giá và sản lượng cân bằng của thị trường sản phẩm X
- Tính độ co giãn của cầu tại điểm cân bằng. Ý nghĩa?
- Nếu Chính phủ quy định giá là  $P = 75$  thì điều gì xảy ra?
- Nếu Chính phủ đánh thuế  $t = 6\text{USD/tấn}$  thì giá và lượng cân bằng mới là bao nhiêu? Tính mức thuế mà mỗi bên phải chịu.



**Câu 8:** Một doanh nghiệp độc quyền có hàm tổng chi phí:  $TC = Q^2 - 12Q + 500$ . Giá bán mà doanh nghiệp nhận được phụ thuộc vào sản lượng sản xuất và có dạng  $P = 32 - 0.1Q$

- Viết hàm tổng doanh thu, chi phí biên, chi phí biến đổi, chi phí cố định.
- Nếu doanh nghiệp theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thì sẽ sản xuất sản lượng là bao nhiêu?
- Nếu doanh nghiệp theo đuổi mục tiêu tối đa hóa doanh thu thì sẽ sản xuất sản lượng là bao nhiêu? Khi đó doanh nghiệp có lãi không?

### Lời giải

#### Câu 1: Giải thích

Khi trúng mùa lúa, cung lúa tăng, đường cung dịch sang phải, làm cho P giảm và Q tăng. Khi lúa mất mùa, cung lúa giảm, đường cung lúa dịch sang trái, làm cho P tăng và Q giảm

#### Câu 2:

- Trạng thái cân bằng:  $P=10$ ,  $Q= 30$  và đồ thị
- Nếu  $P=8$  thì :  $Q_s = 26$ ,  $Q_d = 32 \rightarrow$  xảy ra tình trạng thiếu hụt. Và thiếu hụt 1 lượng là 6 (**0.5 điểm**)
- Nếu  $P = 12$  thì:  $Q_s = 34$ ,  $Q_d = 28 \rightarrow$  xảy ra tình trạng dư thừa. Và dư thừa 1 lượng là 6.  
Số tiền chính phủ chi ra:  $6 \times 12 = 72$
- Khi  $t=5$  thì:  
Khi chưa có thuế:  $P_s = \frac{1}{2} Q_s - 5$   
Sau khi có thuế:  $P_s = \frac{1}{2} Q_s$   
Trạng thái cân bằng thì trường:  $P = 13.33$ ,  $Q = 27$  (làm tròn lên 27)  
Vậy, NTD chịu mức thuế là 3.33, NSX chịu mức thuế là 1.67

#### Câu 3:

a) Các hàm chi phí:  $FC = 100$ ,  $VC = Q^2 + 2Q$   
 $AFC = 100/Q$ ,  $AVC = Q+2$ ,  $ATC = Q+2+100/Q$ ,  $MC = TC' = 2Q+2$

b) Điều kiện tối đa hóa lợi nhuận là :  $MR = MC$

Từ phương trình đường cầu ta tính được :

$$TR = P \times Q = (122 - Q)Q = 122Q - Q^2$$

$$MR = (TR)'_Q = 122 - 2Q ; MC = (TC)'_Q = 2Q + 2$$

Giải phương trình  $MR = MC$  ta thu được  $Q = 30$ . Thay  $Q = 30$  vào phương trình cầu ta thu được  $P = 92$ .

$$LN = 92 \times 30 - (30 \times 30 + 30 \times 2 + 100) = 1700\text{USD}$$

c) Muốn tối đa hóa doanh thu, điều kiện là  $MR = 0$

Vậy  $122 - 2Q = 0$  ta có  $Q = 61$  và  $P = 61$ .

**Câu 4:** Kinh tế học là môn khoa học nghiên cứu cách thức xã hội phân bổ các nguồn lực khan hiếm để sản xuất ra các hàng hóa và dịch vụ có giá trị và phân phối chúng cho các thành viên trong xã hội.

Kinh tế vi mô nghiên cứu những vấn đề tiêu dùng cá nhân, cung, cầu, sản xuất, chi phí, giá cả thị trường, lợi nhuận, cạnh tranh của từng tế bào kinh tế.

Kinh tế vĩ mô: Tập trung nghiên cứu hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, những vấn đề lạm phát, thất nghiệp tăng trưởng...

**Câu 5:** Các yếu tố tác động đến cầu hàng hóa: Giá cả bản thân hàng hóa, giá cả hàng hóa liên quan, thu nhập của người tiêu dùng, dân số, thị hiếu, kỳ vọng

Sự tác động của thu nhập:

Đối với hàng hóa thông thường: thu nhập tăng thì cầu tăng và ngược lại

Đối với hàng hóa thứ cấp: thu nhập tăng thì cầu giảm, và ngược lại

**Câu 6:** Độc quyền là một hình thái thị trường không hoàn hảo trong đó chỉ có một doanh nghiệp sản xuất và bán cho nhiều người mua thứ sản phẩm đặc biệt - sản phẩm đặc biệt là sản phẩm không có sản phẩm gần gũi

Đặc điểm thị trường CTHH:	Đ.điểm thị trường độc quyền
- Nhiều người bán, nhiều người mua	- Nhiều người mua, duy nhất một người bán
- Sản phẩm tương đối đồng nhất	- Sản phẩm là duy nhất
- Doanh nghiệp ko có sức mạnh thị trường, giá cả do thị trường quyết định	- Doanh nghiệp có sức mạnh thị trường, là người quyết định giá
- Rào cản gia nhập thấp	- Rào cản gia nhập cao

**Câu 7:**

a.  $Q_s = P - 40$ ,  $Q_d = -P + 120$

Cân bằng thị trường khi  $Q_s = Q_d \rightarrow P = 80$ ,  $Q = 40$

b. Độ co giãn của cầu  $E = Q' \cdot P / Q = -2$

Ý nghĩa: Cầu co giãn nhiều, khi giá thay đổi 1% thì lượng cầu thay đổi 2%

c. Nếu  $P = 75$  thì  $Q_d = 45$ ,  $Q_s = 35$ ,  $Q_s < Q_d$  gây ra trạng thái thiếu hụt hàng hóa trên thị trường

Nếu  $t = 6$  thì

$Q_s(t) = P - 46$ . Cân bằng mới tại  $P' = 83$ ,  $Q' = 37$

Mức thuế người tiêu dùng chịu: 3USD/tấn

Mức thuế doanh nghiệp chịu: 3USD/tấn

**Câu 8:**

a.  $FC=500$ ,  $VC=Q^2-12Q$ ,  $MC=2Q-12$ ,  $TR=32Q-0.1Q^2$

b. Tối đa hóa lợi nhuận khi  $MR=MC$

$MR=32-0.2Q$ ,  $MC=2Q-12 \rightarrow Q=20$ ,  $P=30$

Tối đa hóa doanh thu khi  $MR=0$

$\rightarrow Q=160$ ,  $P=16$

Lúc này,  $TR=160 \cdot 16=2560$ ,  $TC=24180$ , doanh nghiệp lỗ 21620

www.eLib.vn